Chuyển giao học tập trong Pytorch

1. Phân loai

Chuyển giao học tập có 2 loại:

- Tinh chỉnh mô hình: sử dụng một mô hình được huấn luyện trước và cập nhật **tất cả** các tham số của mô hình trên bài toán mới, nếu cần thiết thì huấn luyên lai toàn bô mô hình.
- Bộ trích xuất đặc trưng: sử dụng một mô hình được huấn luyện trước và chỉ cập nhật lại trọng số của tầng cuối cùng để dự đoán phân loại

Tham khảo cụ thể trong link sau: https://cs231n.github.io/transfer-learning/ and here https://ruder.io/transfer-learning/

- 2. Các thao tác chung khi áp dụng tinh chỉnh mô hình và trích xuất đặc trưng
- Khởi tạo mô hình huấn luyện trước
- Điều chỉnh lại đầu ra tầng cuối cùng phù hợp với số class của bài toán phân loại
- Định nghĩa thuật toán tối ưu với các tham số cần cập nhật trong quá trình huấn luyện
- Thực hiện các bước huấn luyện mô hình

3. Thực hành trên bài toán phân loại covid (âm tính, dương tính) dựa trên ảnh x-quang ngực với VGG19_bn

Nguồn dataset: https://drive.google.com/file/d/18aMf57_1u2AWInnMB67s3Xku0sPzm28u/view

B1. Import các thư viện cần thiết

```
#importing the libraries
import pandas as pd
import numpy as np
import time
import copy
import warnings
from tqdm import tqdm

#for Data preprocessing and Augmentation
import os
from imutils import paths
import cv2
# import Augmentor
import torchvision.transforms as transforms

# from sklearn.preprocessing import OneHotEncoder

#for reading and displaying images
import matplotlib.pyplot as plt
from PIL import Image

#Pytorch libraries and modules
import torch.nn as nn
```

```
import torch.nn.functional as F
from torchsummary import summary

from torch.nn import Linear, CrossEntropyLoss
from torch.optim import Adam, lr_scheduler
from torch.utils.data import DataLoader,Dataset
from sklearn.model_selection import train_test_split

#torchvision for pre-trained models
import torchvision
from torchvision import datasets, models

#for evaluating model
from sklearn.metrics import confusion_matrix, accuracy_score,
classification_report, ConfusionMatrixDisplay
```

B2. Dữ liệu đầu vào

A. Khởi tạo giá trị các tham số

```
BATCH_SIZE = 32

classes = ['Normal', 'Covid']

num_classes = 2

num_epochs = 15

criterion = CrossEntropyLoss()

CHECKPOINT_PATH = '../FEVGG19bn/FEVGG19bn1.pt'

path_dataset = '/media/trucloan/Data/Research/TransferLearningVGG19bnCovid1910k_images/dataset10K_images/'

std = np.array([0.229, 0.224, 0.225])

mean = np.array([0.485, 0.456, 0.406])

device = torch.device('cuda:0' if torch.cuda.is_available() else 'cpu')

# Flag for feature extracting. When False, we finetune the whole model,

# when True we only update the reshaped layer params

feature_extract = False
```

B. Đường dẫn đến tập dữ liệu

```
normal = path_dataset + 'NORMAL/'
covid = path_dataset + 'COVID/'

dir_normal = os.listdir(normal)
dir_covid = os.listdir(covid)
```

```
dict_data0 = {'path': normal, 'image_name': dir_normal, 'labels': 0}
dict_data1 = {'path': covid, 'image_name': dir_covid, 'labels': 1}
```

```
df0 = pd.DataFrame(dict_data0)
df1 = pd.DataFrame(dict_data1)
df = pd.concat([df0, df1])
df.to_csv('./data.csv', index = False)
```

```
train_data, test_data=train_test_split(df, test_size=0.2, random_state = 42,
shuffle=True)
train_data, val_data =train_test_split(train_data, test_size=0.2, random_state =
42, shuffle=True)
```

C. Định nghĩa lớp dataset

D. Biến đổi và đưa dữ liệu vào mô hình huấn luyện theo từng batch

```
transform = transforms.Compose([
```

```
transforms.Grayscale(3),
  transforms.Resize((224,224)),
  transforms.ToTensor(),
  transforms.Normalize(mean, std)

])

train_dataset = ImageDataset(train_data, transform)
val_dataset = ImageDataset(val_data, transform)
test_dataset = ImageDataset(test_data, transform)
```

```
train_dataloader = DataLoader(train_dataset, batch_size = BATCH_SIZE, shuffle = True)
val_dataloader = DataLoader(val_dataset, batch_size = BATCH_SIZE, shuffle = True)
test_dataloader = DataLoader(test_dataset, batch_size = BATCH_SIZE, shuffle = True)
```

B3. Định nghĩa hàm train model

```
for data, label in tqdm(train dataloader):
    data = data.to(device)
    label = label.to(device)
    optimizer.zero grad()
    output = model(data)
    loss = criterion(output, label)
    loss.backward()
    optimizer.step()
    _, pred = torch.max(output, 1)
    train acc += pred.eq(label).sum().item()
model.eval()
with torch.no grad():
    for data, label in tqdm(val dataloader):
        data = data.to(device)
        label = label.to(device)
        output = model(data)
        loss = criterion(output, label)
        , pred = torch.max(output, 1)
        valid acc += pred.eq(label).sum().item()
valid loss = valid loss/len(val dataloader.dataset)
```

```
lossli.append({'epoch':epoch,'train loss':
train loss,'valid loss':valid loss})
       train acc = train acc*100/len(train dataloader.dataset)
      valid acc = valid acc*100/len(val dataloader.dataset)
      accli.append({'epoch':epoch,'train acc': train acc,'valid acc':valid acc})
       ####################
          print('Epoch: {} \tTraining Loss: {:.6f} \tValidation Loss: {:.6f} \n
           epoch, train loss, valid loss, train acc, valid acc))
       torch.save({
           'model state dict': model.state dict(),
           'optimizer state dict': optimizer.state dict(),
           'loss list': lossli,
           }, CHECKPOINT PATH)
       if valid loss <= valid loss min:</pre>
..'.format(
           count = 0
           print('count = ',count)
           torch.save(model, '../FTVGG19bn/FTVGG19bn model.pt') #save model
           count += 1
           print('count = ',count)
           if count >= patience:
               print('Early stopping!')
```

```
return lossli, accli
return lossli, accli
```

B4. Đặt thuộc tính .requires_grad của các tham số trong model

- Mặc định khi load 1 mô hình được huấn luyện trước thì tất cả các tham số có thuộc tính
 .requires_grad = True, phù hợp với trường hợp huấn luyện từ đầu hoặc tinh chỉnh mô hình.
- Nếu trích xuất đặt trưng (feature extracting) thì chỉ tính lại gradient cho tầng được khởi tạo mới (tầng cuối) do đó không cần cập nhật lại gradient. Vì vậy cần xây dựng hàm để đặt tất cả các thuộc tính .requires grad = False như sau:

```
def set_parameter_requires_grad (model, feature_extracting):
    if feature_extracting:
        for param in model.parameters():
            param.requires_grad = False
```

B5. Khởi tạo và reshape model

Tất cả các model được huấn luyện trước trên Imagenet (1000 classes)

• Nếu trích xuất đặc trưng, chỉ cập nhật lại layer cuối được reshape (mặc định), không cần tính lại gradients của nhưng tham số không thay đổi ở các layers trước. (dùng hàm set_parameter_requires_grad được đinh nghĩa ở bước trên để đặt .requires grad = False).

Chú ý đây là bước khác nhau cơ bản giữa tinh chỉnh và trích xuất đặc trưng

```
def initialize_model(num_classes, feature_extract, use_pretrained = True):
    model_ft = models.vgg19_bn(pretrained = use_pretrained)
    set_parameter_requires_grad(model_ft, feature_extract)
    num_ftrs = model_ft.classifier[6].in_features
    model_ft.classifier[6] = nn.Linear(num_ftrs, num_classes)
    input_size = 224

    return model_ft, input_size

# Initialize the model for this run
model_ft, input_size = initialize_model(num_classes, feature_extract, use_pretrained = True)

print (model_ft)
```

B6. Sử dụng hàm tối ưu

Hàm tối ưu chỉ cập nhật các tham số mong muốn.

Nếu trích xuất đặc trưng thì chỉ cập nhật ở layer cuối (layer được khởi tạo lại với đầu ra phù hợp bài toán phân loại), các layers trước đó đã đặt .requires_grad = False ở hàm set_parameter_requires_grad.

Nếu tinh chỉnh hoặc huấn luyện từ đầu thì tất cả các tham số có .requires_grad = True (mặc định) sẽ được tối ưu.

```
# Send the model to GPU
model_ft = model_ft.to(device)

# Gather the parameters to be optimized/updated in this run. If we are
# finetuning we will be updating all parameters. However, if we are
# doing feature extract method, we will only update the parameters
# that we have just initialized, i.e. the parameters with requires_grad
# is True.

params_to_update = model_ft.parameters()

print("Farams to learn:")

if feature_extract:
    params_to_update = []
    for name,param in model_ft.named_parameters():
        if param.requires_grad == True:
            params_to_update.append(param)
            print("\t",name)

else:
    for name,param in model_ft.named_parameters():
        if param.requires_grad == True:
            print("\t",name)

# Observe that all parameters are being optimized
optimizer = Adam(params_to_update ,lr = 0.001, weight_decay=1e-5)
```

B7. Chạy các bước huấn luyện và kiếm định mô hình

```
loss_list, acc_list = [],[]

since = time.time()

loss, acc = training_loop(
   model = model_ft,
   optimizer = optimizer,
   loss_list = loss_list,
   acc_list = acc_list
)

time_elapsed = time.time() - since
```

```
print('Training complete in {:.0f}m {:.0f}s'.format(time_elapsed // 60,
time_elapsed % 60))
```

B8. So sánh với mô hình huấn luyện từ đầu

Sử dụng kiến trúc của mô hình mà không dùng chuyển giao học tập. So sánh với thời gian và độ chính xác tổng quát

```
# Initialize the non-pretrained version of the model used for this run
scratch_model,_ = initialize_model(num_classes, feature_extract=False, use_pretrained=False)
scratch_model = scratch_model.to(device)
scratch optimizer = optim.SGD(scratch model.parameters(), lr=0.001, momentum=0.9)
scratch_criterion = nn.CrossEntropyLoss()
,scratch hist = train model(scratch model,
                                                  dataloaders dict,
                                                                      scratch criterion,
                                                                                           scratch optimizer,
num_epochs=num_epochs, is_inception=(model_name=="inception"))
# Plot the training curves of validation accuracy vs. number
# of training epochs for the transfer learning method and
# the model trained from scratch
ohist = []
shist = []
ohist = [h.cpu().numpy() for h in hist]
shist = [h.cpu().numpy() for h in scratch_hist]
plt.title("Validation Accuracy vs. Number of Training Epochs")
plt.xlabel("Training Epochs")
plt.ylabel("Validation Accuracy")
plt.plot(range(1,num_epochs+1),ohist,label="Pretrained")
plt.plot(range(1,num_epochs+1),shist,label="Scratch")
plt.ylim((0,1.))
plt.xticks(np.arange(1, num_epochs+1, 1.0))
plt.legend()
plt.show()
TỔNG KẾT
Huấn luyện từ đầu:
initialize_model(num_classes, feature_extract=False, use_pretrained=False)
Chuyển giao học tập:
                 Trích xuất đặc trưng:
initialize model(num classes, feature extract=True, use pretrained=True)
                 Tinh chỉnh:
initialize_model(num_classes, feature_extract=False, use_pretrained=True)
link tham khảo:
```

https://pytorch.org/tutorials/beginner/finetuning torchvision models tutorial.html#create-the-optimizer

KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

| NETWORK | Precision | Recall | F1-Score | Accuracy | Specificity |
|----------------------------|-----------|--------|----------|----------|-------------|
| VGG19bn | 0.91 | 0.90 | 0.90 | 0.90 | |
| FT_VGG19bn | 0.90 | 0.90 | 0.90 | 0.90 | |
| FT_VGG19bn (classifier) | 0.99 | 0.99 | 0.99 | 0.9925 | |
| FE_VGG19bn | 0.96 | 0.95 | 09.5 | 0.953 | |
| | | | | | |
| VGG16 | 0.97 | 0.97 | 0.96 | 0.965 | |
| FT_VGG16 (Lớp cuối) | 0.96 | 0.96 | 0.96 | 0.961 | |
| FT_VGG16 (classifier) | 0.94 | 0.94 | 0.94 | 0.943 | |
| FT_VGG16 (paper) | 0.97 | 0.97 | 0.97 | 0.966 | |
| FE_VGG16 | 0.95 | 0.94 | 0.94 | 0.944 | |